

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày: 21- 8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực

2. Ông Lò Văn Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/6/1992;

Nơi cư trú: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn K - sinh năm 1963 (Còn sống); Con bà: Lò Thị Y - sinh năm 1965 (Còn sống); Vợ: O – Sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 14/4/2018 cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Bị hại: Ông Lường Văn X – sinh năm:1965

Trú tại: Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị L- sinh năm: 1994

Trú tại: Đội 7A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1982

Trú tại: Đội 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Phan Minh H- sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 10 (Yên Cang), xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 11/4/2018, Lò Văn N một mình đi bộ đến khu vực Bản K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27P1- 025.69 của ông Lường Văn X dựng dưới gầm sàn, quan sát thấy xung quanh không có ai N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy bán lấy tiền chi tiêu. N đến gần chiếc xe dùng chìa khóa xe mô tô mà trước đó N đã mượn của ông Xuyên, cắm vào ổ khóa điện, ngồi lên xe thả trôi khoảng 100m, rồi mở khóa điện nổ máy đi xuống khu vực cánh đồng xã X, huyện Đ mở cốp xe kiểm tra nhưng không có gì, N dùng đá đập phần mặt nạ, yếm, vỏ ốp hai bên sườn xe, hai đèn xi nhan phía sau, chắn bùn trước và sau, mục đích làm cho xe hỏng để bán phế liệu. Sau đó N điều khiển xe đến cánh đồng khu vực xã S, huyện Đ thì dùng tay giật biển kiểm soát xe vứt xuống ruộng lúa để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, N đi xe đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị L và cơ sở thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H, đều ở khu vực xã P, huyện Đ và nói dối xe của N bị hỏng và mất giấy tờ nên mang bán, nhưng chị H và chị L không mua. Sau đó N gửi xe ở cửa hàng xăng dầu số 22 thuộc đội 7, xã P, huyện Đ. Ngày 12/4/2018 Lò Văn N một mình đi bộ tới bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ mua 01 viên hồng phiến của một người nam giới không biết tên với giá 50.000đ và ngồi sử dụng hết rồi lên thành phố Đ kiếm việc làm.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã thu giữ chiếc xe mô tô N trộm cắp, biển kiểm soát và chìa khóa xe N đã vứt đi, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số 49/QĐ ngày 13/4/2018 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HondaWave RS, BKS 27P1- 025.69, màu sơn đen bạc. Số khung: 048294, số máy: 0852615, trị giá: 3.800.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/QĐ ngày 03/5/2018 Hội đồng định giá kết luận: Thiệt hại của chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave RS, BKS 27P1- 025.69 màu sơn đen bạc. Số khung: 048294, số máy: 0852615 đã qua sử dụng gồm Phần mặt nạ, chắn bùn trước, vỏ nhựa hai bên sườn, chắn bùn sau, hai bên yếm, hai đèn xi nhan phía sau. Mất 01 chìa khóa xăng. Tổng giá trị thiệt hại là 342.000đ.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPĐBP ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 06 đến 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm đ khoản 12 Nghị Quyết 326 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn N không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người liên quan khác cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự....Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, ngày 11/4/2018, tại Bản K, phường N, thành phố Đ, Lò Văn N đã lén lút, bí mật lấy trộm tài sản của ông Lường Văn X là một chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave RS, BKS 27P1- 025.69, màu sơn đen bạc. Số khung: 048294, số máy: 0852615, trị giá: 3.800.000đ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn phường N nói riêng, thành phố Đ nói chung, Lò Văn N phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đã tự nguyện tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập gì, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị L, anh Phan Minh Hiếu, không biết chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có. Người nam giới đã bán ma túy cho Lò Văn N và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không có tài liệu chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave RS, BKS 27P1-025.69, màu sơn đen bạc. Số khung: 048294, số máy: 0852615 cùng giấy đăng ký xe mang tên ông Lường Văn X. Ngày 04/5/2018 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho ông Lường Văn X. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Chiếc biển kiểm soát 27P1- 02569 và chiếc chìa khóa của xe máy, bị cáo đã vứt đi và không nhớ chính xác vị trí vứt, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bồi thường dân sự: Ngày 10/5/2018, gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền là 3.000.000đ. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận này là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn, thuộc diện miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (14/4/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015, Điều 585/BLDS năm 2015.

Chấp nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cho ông Lường Văn X.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo và người bị hại về bồi thường dân sự.

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2018), Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lò Văn N;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành